

Văn hóa với quá trình phát triển nhanh và bền vững của Việt Nam

TS NGUYỄN THỊ HỒNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyenhongajc@gmail.com

Nhận ngày 5 tháng 10 năm 2021; chấp nhận đăng tháng 7 năm 2022.

Tóm tắt: Văn hóa có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển nhanh và bền vững của Việt Nam hiện nay. Sức mạnh văn hóa cần được khai thác, phát huy hơn nữa vì bản chất của văn hóa là nhân văn, hướng thiện, hướng con người đến những giá trị cao quý. Đảng ta nhấn mạnh rằng trong mối quan hệ với kinh tế, văn hóa được xem là nguồn lực nội sinh, là sức mạnh thúc đẩy quá trình phát triển nhanh và bền vững đất nước. Để khai thác, phát huy hiệu quả giá trị, tiềm năng, thế mạnh của văn hóa cần thực hiện tốt mối quan hệ hài hòa giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế, đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm cần được thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả trong nhằm gia tăng sức mạnh văn hóa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Từ khóa: văn hóa; phát triển nhanh và bền vững.

Abstract: Culture plays an important role in the rapid and sustainable development of Vietnam today. The power of culture needs to be exploited and promoted further because the nature of culture is humane, good-oriented, and it directs people towards noble values. Our Party stresses that culture is viewed as an endogenous resource in the relationship with the economy, and a force that fosters the nation's quick and sustainable growth. One of the key objectives is to successfully execute the harmonious relationships between cultural development and economic growth in order to effectively exploit and promote the values, potentials, and strengths of culture. Also, several points must be executed timely and efficiently to strengthen the power of culture in the socio-economic environment.

Keywords: culture; rapid and sustainable development.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là sự tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn, kết tinh trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân; có giá trị định hướng và chỉ đạo toàn bộ các hoạt động của Đảng, Nhà nước đối với mọi lĩnh vực cuộc sống, trong đó có lĩnh vực văn hóa. Để triển khai thực hiện chỉ thị 01-CT/TW về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, chúng tôi xin góp thêm một tiếng nói từ góc nhìn của văn hóa, đó là vấn đề văn hóa với quá trình phát triển nhanh và bền vững của Việt Nam hiện nay.

1. Quan điểm của Đảng về văn hóa và phát triển từ thời kỳ đổi mới

Ngay từ khi mới bước lên vũ đài chính trị, lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã nhận thức đúng về vai trò của văn hóa. Nhận thức đó được bổ sung, hoàn thiện dần trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Năm 1986 được coi là bước ngoặt trong lịch sử Việt Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã mở đầu công cuộc đổi mới cho đất nước. Phát triển văn hóa được nhắc đến trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI, chỉ có mấy dòng nhưng lại có ý nghĩa rất quan trọng vì

đã gọi tên bản chất nền văn hóa: *Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn học, nghệ thuật; xây dựng một nền văn hoá, văn nghệ xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc.* Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991), Đảng ta xác định xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội gồm 6 đặc trưng cơ bản. Trong 6 đặc trưng đó, văn hóa đứng vị trí thứ 3, vị trí then chốt, với nội hàm được xác định rõ: nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Cương lĩnh xác định nền văn hóa Việt Nam phải “kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người”⁽¹⁾.

Đại hội lần thứ VIII của Đảng ta khẳng định: đất nước đã đi qua 10 năm đổi mới, nhân dân ta không những vượt qua khó khăn mà còn vươn lên, đạt những thắng lợi nổi bật trên nhiều mặt trong xây dựng kinh tế, ổn định xã hội, phát triển văn hóa. Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (tháng 7.1998) đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, cho thấy chuyển biến hết sức mạnh mẽ trong nhận thức của Đảng về tầm quan trọng của văn hóa bên cạnh vấn đề phát triển kinh tế và xây dựng Đảng. Nghị quyết khẳng định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội. Mọi hoạt động văn hóa, văn nghệ phải nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sự phát triển xã hội”⁽²⁾. Đây là Nghị quyết chiến lược văn hóa của Đảng trong thời kỳ đổi mới, thể hiện bước chuyển quan trọng về tư duy lý luận, năng lực đúc kết thực tiễn; chứa đựng nhiều giá trị tư tưởng, nhân văn và khoa học của Đảng về văn hóa.

Nghị quyết đưa ra các quan điểm chỉ đạo cơ

bản có giá trị về cả lý luận và thực tiễn: *Một là*, văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. *Hai là*, nền văn hoá mà chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. *Ba là*, nền văn hoá Việt Nam là nền văn hoá thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. *Bốn là*, xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng. *Năm là*, văn hoá là một mặt trận; xây dựng, phát triển văn hoá là sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng. *Quan điểm văn hóa là mục tiêu và động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội* thể hiện sự đổi mới mạnh mẽ, khẳng định mối quan hệ giữa văn hóa với chính trị và kinh tế.

Nghị quyết khẳng định: “Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện. Văn hóa là kết quả của kinh tế đồng thời là động lực của phát triển kinh tế. Các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kỷ cương...”⁽³⁾. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đánh dấu bước tiến quan trọng trong quá trình phát triển, hoàn thiện lý luận về văn hóa của Đảng, định hướng phát triển văn hóa trong trong điều kiện đất nước hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nghị quyết đã bổ sung, phát triển, làm sâu sắc, phong phú hơn kho tàng lý luận văn hóa, đường lối văn hóa của Đảng, mở đường cho thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam. Kết quả thực hiện Nghị quyết đã tạo cho nền văn hóa Việt Nam có được diện mạo và sắc thái mới, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ, khoa học, đại chúng. Chủ trương của Đảng gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; phát triển kinh tế vì mục tiêu văn hóa, vì sự phát triển con người đã trở thành tư tưởng chỉ đạo cho nhiều chương trình, kế hoạch phát triển, thành nhân tố quyết định tạo ra những

chuyển biến tích cực của sự nghiệp phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam.

Hệ thống quan điểm về văn hóa trong Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII) được kế thừa và phát triển trong Nghị quyết Trung ương 9 (Khóa XI). Có thể thấy rõ sự kế thừa và phát triển này qua so sánh trên cấp độ ngôn từ. Khác với quan điểm về văn hóa trong Nghị quyết Trung ương 5 ở hai điểm: Nghị quyết Trung ương 5 coi văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội thì bây giờ Nghị quyết Trung ương 9 coi Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước; bổ sung quan trọng là Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Quan điểm thứ hai bổ sung: trước đây Đảng khẳng định: nền văn hoá mà chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Bây giờ quan điểm mở rộng và sâu hơn: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

Quan điểm thứ ba trước đây khẳng định: nền văn hoá Việt Nam là nền văn hoá thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Trong Nghị quyết lần này, Đảng ta khẳng định: Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Văn hóa gắn với con người, xây dựng và phát triển văn hóa là vì chăm lo xây dựng con người toàn diện, đây là bước phát triển trong quan điểm của Đảng về văn hóa. Quan điểm thứ tư và thứ năm cũng đổi mới, bổ sung. Trước đây quan điểm thứ tư là xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng. Quan điểm thứ năm khẳng định văn hoá là một mặt trận; xây dựng, phát triển văn hoá là sự nghiệp cách mạng lâu dài,

đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng. Trong Nghị quyết lần này, quan điểm thứ tư là: Xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, trong đó chú trọng vai trò của gia đình, cộng đồng. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; cần chú ý đầy đủ đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế. Và đây là quan điểm thứ năm: Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng. Nghị quyết đề ra 6 nhiệm vụ cơ bản để xây dựng văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, đề xuất 4 giải pháp thực hiện nhiệm vụ trong đó giải pháp đầu tiên là tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa. Điều này một lần nữa cho thấy nhận thức sâu sắc của Đảng về vai trò của văn hóa trong phát triển.

Như vậy, Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII lần đầu đặt ra yêu cầu việc xây dựng con người Việt Nam đi liền với xây dựng nền văn hóa dân tộc. Các kỳ Đại hội tiếp theo xác định cụ thể hơn vấn đề này. Hội nghị Trung ương 9 khóa XI đã khẳng định, việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển, đồng thời là nhiệm vụ hàng đầu trong các mục tiêu, nhiệm vụ về văn hóa. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục khẳng định đường lối nhất quán xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN. Chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển văn hóa là nền tảng vững chắc để tạo ra những chuyển biến tích cực trong xây dựng nền văn hóa và con người hiện nay, là cơ sở lý luận để Đảng xác định nhiệm vụ xây dựng văn hóa trong nội dung Đại hội XIII của Đảng.

2. Quan điểm phát triển văn hóa của Đảng trong Đại hội XIII

Báo cáo chính trị Đại hội XIII có mục nêu hệ quan điểm chỉ đạo, sau đó mới xác định mục tiêu, nhiệm vụ. Đây là một trong những điểm mới nổi

bật của Đại hội kỳ này so với những kỳ Đại hội trước đó. Quan điểm là điểm xuất phát quy định phương hướng suy nghĩ, cách xem xét và hiểu các hiện tượng, các vấn đề. Đảng xác định rất rõ quan điểm chỉ đạo của mình, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, vai trò cầm quyền của Đảng ta, khẳng định năng lực và sức mạnh của Đảng. Báo cáo Chính trị trình bày tại Đại hội Đảng lần thứ XIII nêu rõ: Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong giai đoạn tới đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải quán triệt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn năm quan điểm cơ bản.

Trong 5 quan điểm chỉ đạo cơ bản của Đảng, có 3 quan điểm đề cập đến văn hóa. Quan điểm thứ 2 khẳng định: *phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội*. Quan điểm thứ 3 khẳng định *văn hóa là động lực của phát triển*. Quan điểm thứ 4 khẳng định *phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất*, tức là chủ thể và khách thể của văn hóa. Điều này cho thấy xây dựng và phát triển văn hóa là nội dung cơ bản trong đường lối lãnh đạo của Đảng ta. Quan điểm này cho thấy tính thống nhất trong nhận thức của Đảng về vai trò của văn hóa, cũng cho thấy quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa có những bước vận động rất quan trọng, phù hợp với quy luật phát triển của hiện thực khách quan.

Trong hệ thống quan điểm trên, Đảng không chỉ tiếp tục khẳng định *phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần*, mà còn đặc biệt nhấn mạnh trong quan điểm thứ tư: *phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất*. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng trong bối cảnh hiện nay, khi nguồn lực tự nhiên đang cạn kiệt dần, nguồn lực văn hóa trở thành tài nguyên rất có giá trị, mà văn hóa lại do con người sáng tạo ra thông qua hoạt động thực tiễn, văn hóa là giá trị duy nhất còn lại sau khi mọi cái đã mất đi. Con người là nguồn tài nguyên đặc biệt, *nguồn lực con người là quan trọng nhất* như khẳng định của Đảng ta trong nghị quyết bởi con người là truyền nhân văn

hóa, con người là nguồn lực có thể tái tạo theo nguyên tắc kế thừa và phát huy giá trị. Con người có khả năng sáng tạo ra những sản phẩm văn hóa mới kết tinh trí tuệ, phẩm chất, tài năng, sức sáng tạo của chủ thể sáng tạo để phục vụ cuộc sống của chính mình. Sự thay đổi không chỉ về mặt câu chữ mà còn là sự bổ sung quan điểm, tư duy phát triển văn hóa. Không còn là phát triển con người như trước đây nữa, từ *phát triển* được thay bằng từ *phát huy*, văn hóa không chỉ là *nền tảng tinh thần, là động lực của sự phát triển* mà còn là *nguồn lực nội sinh* để thúc đẩy quá trình *phát triển nhanh và bền vững đất nước* như quan điểm thứ ba xác định. Khái niệm phát triển trước đây đi liền với *ổn định*, bây giờ gắn liền với *nhanh và bền vững*. Đây là sự chuyển biến tích cực, phù hợp với xu hướng khách quan khi hiện nay phát triển bền vững đã trở thành mối quan tâm của toàn thế giới, là mục tiêu phấn đấu của tất cả các quốc gia trong đó có Việt Nam với hàm nghĩa chỉ “sự phát triển để đáp ứng được nhu cầu hiện tại mà không phung phí đến khả năng đáp ứng nhu cầu của cả thế hệ tương lai”⁽⁴⁾.

Những năm cuối của thế kỷ XX, lời kêu gọi của tổ chức UNESCO đã đánh thức nhân loại, tạo nên một sự thay đổi lớn lao trong nhận thức của nhiều quốc gia về vai trò của văn hoá đối với sự phát triển. Thế giới đã lấy văn hóa làm điểm tựa để xây dựng lý thuyết phát triển con người, coi trọng vai trò tri thức trong phát triển: “Hễ nước nào tự đặt cho mình mục tiêu phát triển kinh tế mà tách rời môi trường văn hoá thì nhất định sẽ xảy ra những mất cân đối nghiêm trọng về cả mặt kinh tế lẫn văn hoá, và tiềm năng sáng tạo của các nước ấy sẽ bị suy yếu đi rất nhiều. Một sự phát triển chân chính đòi hỏi phải sử dụng một cách tối ưu nhân lực và vật lực của mỗi cộng đồng. Vì vậy, phân tích đến cùng, các trọng tâm, các động lực và các mục đích của phát triển phải được tìm trong văn hoá. Nhưng đó là điều cho đến nay vẫn thiếu. Từ nay trở đi văn hóa cần coi mình là một nguồn cổ súy trực tiếp cho phát triển và ngược lại phát triển cần thừa nhận văn hoá giữ một vị trí trung tâm, một vai trò điều tiết xã hội”⁽⁵⁾. Chỉ có phát

triển bền vững thì mới hướng tới đảm bảo chất lượng phát triển xã hội, nghĩa là tăng trưởng kinh tế đồng thời với phát triển khoa học công nghệ, phát triển tổng hợp cả đời sống vật chất và tinh thần, cả cá nhân và cộng đồng, phát triển con người theo tiêu chí hài hòa. Phát triển một cách ổn định và bền vững nghĩa là không phá vỡ cấu trúc xã hội, không làm lệch chuẩn các giá trị văn hoá, không làm mất bản sắc dân tộc.

Văn hóa thúc đẩy phát triển bền vững được thể hiện ở mức sống của con người, ở trình độ dân trí, ở tuổi thọ trung bình, ở sự đảm bảo cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa xã hội, cân bằng giữa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng, giữa hiện tại và tương lai. Văn hóa không chỉ là động lực và mục tiêu cho sự phát triển, mà là nguồn lực nội sinh làm nên sự thay đổi cho xã hội, đem lại cuộc sống phồn vinh và hạnh phúc cho mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng, hướng con người tới hạnh phúc. Vai trò, chức năng của văn hóa được xem xét ở nhiều chiều cạnh, góc độ với mối tương quan với các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, phát triển con người. Khẳng định văn hóa được xem là *nguồn lực nội sinh* cho thấy nhận thức về văn hóa của Đảng ta ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn. Gần với nhận thức về văn hóa là nhận thức về con người được Đảng ta khẳng định là *quan trọng nhất*. Đây thực sự là điểm nhấn quan trọng trong tư duy về văn hóa và phát triển của Đảng ta. Văn hóa và con người được xác định là *nguồn lực nội sinh nhằm* khơi dậy khát vọng phát triển đất nước là một nội dung quan trọng trong quan điểm chỉ đạo của Đảng ta, cũng là mục tiêu, sứ mệnh của nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIII.

Trong những năm tới, tình hình thế giới và trong nước đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải đoàn kết một lòng, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững như quan điểm chỉ đạo của Đảng. Việc nhận thức đầy đủ, sâu sắc về giá trị văn hóa, sức mạnh

con người Việt Nam được đề cập trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII qua nội dung hệ thống 5 quan điểm chỉ đạo của Đảng có ý nghĩa quan trọng, góp phần quyết định thành công những mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng đã đề ra. Chính vì vậy, nội dung này rất cần được nhận thức cụ thể, sâu sắc trong thực tiễn để chúng ta hiểu đầy đủ hơn về đường lối văn hóa của Đảng ta, quyết tâm thực hiện thắng lợi các quan điểm, mục tiêu, định hướng và nhiệm vụ Đại hội Đảng XIII đã đặt ra./

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*; Nxb Sự thật, Hà Nội; tr.10.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI)*; Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.356 - 357.

(3) Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII (1998), *Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*; Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.55.

(4) *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (2003), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, T.3, tr.424.

(5) *Thập kỷ thế giới phát triển văn hoá* (1992), Bộ Văn hoá thông tin và thể thao, Hà Nội, tr.23.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), *Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết và một số chủ trương của Hội nghị lần thứ IX Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI*; Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*; Nxb Sự thật, Hà Nội.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013): *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập* (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI); Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*; Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2 tập; Hà Nội.

6. Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 14.5.2014 *Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.

7. Mạch Quang Thắng (2018), *Một số vấn đề về xây dựng con người Việt Nam*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 8.

8. *Thập kỷ thế giới phát triển văn hoá* (1992) - Bộ Văn hoá thông tin và thể thao xuất bản - Hà Nội.

9. *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (2003), Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, T.3.

10. Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, *Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*; Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.